

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 300/2012/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 14 tháng 9 năm 2012*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về xây dựng và sử dụng chung hạ tầng viễn thông  
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 14 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ về qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm tại các đô thị Việt nam;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT-BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của liên Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS) ở các đô thị;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 10/TTr-STTTT ngày 14 tháng 8 năm 2012,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xây dựng và sử dụng chung hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hạnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Xây dựng và sử dụng chung hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 300/2012/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc quy hoạch, xây dựng và sử dụng chung công trình hạ tầng như: công cáp, bể cáp, cột treo cáp, cáp, cột ăng ten, nhà trạm viễn thông thuộc các lĩnh vực viễn thông, truyền thanh, truyền hình, Internet (sau đây gọi chung là hạ tầng viễn thông) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng gồm các tổ chức và cá nhân có hoạt động quy hoạch, quản lý, sử dụng, đầu tư xây dựng và cải tạo hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. *Cống cáp* là những đoạn ống được ghép nối với nhau chôn ngầm dưới đất hoặc để nổi dùng để bảo vệ và kéo cáp.

2. *Bể cáp* là tên gọi chung chỉ một khoang ngầm dưới mặt đất dùng để lắp đặt cáp, chứa các măng sông và dự trữ cáp.

3. *Một đổi một* là các đơn vị chia sẻ, trao đổi cơ sở hạ tầng cho nhau theo nguyên tắc đơn vị A sử dụng chung hạ tầng của đơn vị B và ngược lại đơn vị B được đơn vị A cho phép sử dụng chung hạ tầng tại các vị trí tương ứng.

## **Chương II**

### **XÂY DỰNG HẠ TẦNG VIỄN THÔNG**

**Điều 4. Đầu tư hạ tầng viễn thông tại các khu đô thị mới, khu công nghiệp mới, khu đầu mối giao thông**

#### 1. Quy hoạch

Các khu đô thị mới, khu công nghiệp mới, khu đầu mối giao thông trọng điểm phải có quy hoạch đầu tư xây dựng các công trình viễn thông đáp ứng yêu cầu phục vụ cho các đô thị và khu công nghiệp như: địa điểm xây dựng tổng đài, xây dựng trạm BTS và hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động khác (cột, cống, bể cáp viễn thông).

#### 2. Đầu tư hạ tầng viễn thông thụ động dùng chung

a) Các khu đô thị mới, khu công nghiệp mới bắt buộc phải phải đầu tư đồng bộ hạng mục hạ tầng viễn thông thụ động theo hướng ngầm hóa như hệ thống cống cáp, bể cáp.

b) Đầu tư hạ tầng viễn thông phải đáp ứng yêu cầu dùng chung của các đơn vị cung cấp dịch vụ và người sử dụng dịch vụ viễn thông, phát thanh, truyền hình.

#### **Điều 5. Đầu tư hạ tầng viễn thông trong các nhà chung cư, nhà tập thể và trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước**

1. Dự án đầu tư xây dựng nhà chung cư, nhà tập thể và trụ sở làm việc của các cơ quan bắt buộc phải đầu tư hạng mục hạ tầng viễn thông thụ động dùng chung phục vụ cho việc sử dụng các dịch vụ: điện thoại, internet, truyền thanh, truyền hình và xây dựng mạng máy tính.

2. Việc đầu tư không được gây nên tình trạng độc quyền cung cấp dịch vụ của các doanh nghiệp viễn thông.

#### **Điều 6. Hạ ngầm và chỉnh trang cáp viễn thông**

1. Không được sử dụng cáp treo tại các trục phố chính trong các khu đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Chậm nhất đến 2015 các doanh nghiệp phải hoàn thành việc ngầm hóa cáp viễn thông trên các trục phố chính trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. UBND tỉnh quyết định kế hoạch ngầm hóa cáp viễn thông hàng năm trên cơ sở đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Các khu vực không phải ngầm hóa, các doanh nghiệp phải đầu tư cải tạo, bó gọn, đi cáp và treo cáp theo đúng quy định, đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn.

#### **Điều 7. Điều kiện cấp phép xây dựng trạm BTS**

1. Không cấp phép xây dựng trạm BTS cách nhau dưới 500 mét đối với khu vực đô thị và dưới 1000 mét đối với khu vực nông thôn.

Trường hợp đặc biệt, doanh nghiệp xin cấp phép xây dựng trạm BTS phải có xác nhận bằng văn bản với doanh nghiệp khác đã xây dựng trạm về việc không cho thuê lại với lý do chính đáng.

2. Hồ sơ xin cấp phép xây dựng trạm BTS của doanh nghiệp phải có cam kết cho các doanh nghiệp khác sử dụng chung hạ tầng viễn thông; năng lực trụ ăng ten thiết kế phải đảm bảo dùng chung cho các doanh nghiệp khác. Phần nội dung cam kết được thể hiện trong đơn xin cấp phép của doanh nghiệp.

#### **Điều 8. Đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông dùng chung**

1. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông để sử dụng và sẵn sàng cho các doanh nghiệp khác thuê dùng chung.

2. Các khu vực trọng điểm bắt buộc phải ngầm hóa các tuyến cáp, nếu không có doanh nghiệp đầu tư, các chủ dự án đầu tư được phép đầu tư hạng mục hạ tầng viễn

thông thụ động (bể cáp, cống cáp, cột treo cáp) để cho các doanh nghiệp khác thuê sử dụng hoặc mua lại.

### **Chương III**

## **SỬ DỤNG CHUNG HẠ TẦNG VIỄN THÔNG**

### **Điều 9. Quy định chung về sử dụng chung hạ tầng viễn thông**

1. Chủ sở hữu công trình hạ tầng viễn thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông phải chia sẻ, cho các doanh nghiệp viễn thông khác dùng chung trên cơ sở hợp tác cùng có lợi.

2. Trong khu vực đã có hạ tầng viễn thông đủ năng lực dùng chung thì doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân không xây dựng thêm công trình hạ tầng viễn thông mà phải thực hiện đàm phán với chủ sở hữu công trình có sẵn để thuê lại dùng chung.

3. Khuyến khích việc dùng chung hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp theo tinh thần “một đổi một” hoặc tự thỏa thuận cho thuê lại.

4. Trong trường hợp các đơn vị không thỏa thuận được việc dùng chung hạ tầng thì đơn vị muốn dùng chung báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp giải quyết hoặc tham mưu cho UBND tỉnh phương án giải quyết.

### **Điều 10. Công bố thông tin và cho sử dụng chung hạ tầng viễn thông**

1. Các tổ chức, doanh nghiệp đang quản lý hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh phải thống kê, đăng ký với Sở Thông tin và Truyền thông về các công trình hạ tầng viễn thông có khả năng chia sẻ, dùng chung như: hệ thống công bể, cống cáp, các tuyến cáp, hệ thống cột cáp, trạm BTS.

2. Các tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng các nội dung thông tin cần công bố về công trình viễn thông cho thuê hoặc dùng chung (dung lượng, các điều kiện kỹ thuật trong quá trình vận hành, khai thác, mức giá cho thuê) báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông vào quý một hàng năm để Sở thông báo cho các doanh nghiệp khác được biết.

Khi có những thay đổi thông tin về công trình viễn thông cho thuê hoặc dùng chung thì tổ chức, doanh nghiệp sở hữu công trình phải báo cáo kịp thời cho Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Trên cơ sở hạ tầng viễn thông đã xây dựng, các đơn vị có nhu cầu sử dụng phải gửi văn bản đến chủ sở hữu công trình đề nghị cho thuê hoặc sử dụng nhờ hạ tầng viễn thông để được xem xét, chấp thuận. Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, đơn vị quản lý công trình hạ tầng viễn thông phải có văn bản trả lời cho đơn vị đề nghị.

4. Đơn vị cho thuê (hoặc thuê) hạ tầng viễn thông khi tiến hành sửa chữa, nâng cấp, lắp đặt thiết bị liên quan phải có thông báo bằng văn bản cho đơn vị đang thuê (hoặc cho thuê) trước 07 ngày. Trường hợp ứng cứu thông tin đột xuất thì thực hiện

thông báo bằng điện thoại hoặc Fax, nhưng sau đó phải có thông báo bằng văn bản cho đơn vị liên quan đang sử dụng chung hạ tầng.

#### **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 11. Trách nhiệm của các cấp, các ngành**

###### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì tuyên truyền phổ biến và triển khai thực hiện Quy định này; định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định;

b) Tham mưu xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với các cấp, các ngành chỉ đạo việc ngầm hóa cáp và sử dụng chung các công trình hạ tầng viễn thông, điện lực, giao thông theo quy định;

d) Chỉ đạo các đơn vị viễn thông, truyền thanh, truyền hình tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động với tinh thần hợp tác cùng phát triển và vì lợi ích cộng đồng;

đ) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thanh tra, kiểm tra và giám sát các doanh nghiệp thực hiện việc xây dựng và sử dụng hạ tầng viễn thông theo quy định này;

e) Chỉ đạo các doanh nghiệp, cơ quan thực hiện ngầm hóa, chỉnh trang việc treo cáp trên các tuyến đường phố đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn.

###### **2. Sở Xây dựng**

a) Chỉ đạo và hướng dẫn việc xây dựng quy hoạch đô thị, quy hoạch khu công nghiệp, quy hoạch khu dân cư mới phải có nội dung quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông; thực hiện nội dung quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động đối với các quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/2000, 1/500, đồng bộ với các quy hoạch sẵn có về điện, cấp nước, thoát nước;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các chủ đầu tư khi lập dự án đầu tư bắt buộc phải có nội dung đầu tư hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

###### **3. Sở Giao thông vận tải**

a) Chỉ đạo đưa nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vào quy hoạch kết cấu hạ tầng kỹ thuật giao thông;

b) Chỉ đạo các chủ đầu tư dự án công trình giao thông bắt buộc phải có nội dung đầu tư hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

###### **4. Sở Tài chính**

a) Chủ trì thẩm định Phương án giá thuê hạ tầng kỹ thuật công cộng (xây dựng, giao thông, điện lực, cấp nước, thoát nước, viễn thông, phát thanh truyền hình) do các cơ quan chuyên ngành hoặc các đơn vị quản lý hạ tầng xây dựng.

b) Quản lý giá cho thuê hạ tầng kỹ thuật công cộng (xây dựng, giao thông, điện lực, cấp nước, thoát nước, viễn thông, phát thanh truyền hình) trên cơ sở thúc đẩy

dùng chung hạ tầng giữa các ngành, tiết kiệm, hiệu quả trong đầu tư và bảo đảm cảnh quan môi trường.

#### 5. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Chỉ đạo xây dựng quy hoạch và đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp có hạng mục đầu tư hạ tầng viễn thông;

b) Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông tham gia đầu tư, phát triển, kinh doanh hạ tầng viễn thông và cung cấp dịch vụ viễn thông cho khu công nghiệp;

c) Phối hợp với sở Thông tin và Truyền thông trong công tác kiểm tra, kiểm soát việc đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông trong các khu công nghiệp thực hiện theo đúng quy định này.

#### 6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông dùng chung trên địa bàn; làm tốt việc cấp phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông theo thẩm quyền đáp ứng yêu cầu dùng chung theo quy định này;

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, truyền thanh, truyền hình chỉnh trang việc treo dây thuê bao trên cột, bảo đảm mỹ quan đô thị và an toàn; Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch, đề án, dự án để thực hiện ngầm hóa và chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông tại địa phương;

c) Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý các vi phạm về đầu tư và dùng chung hạ tầng viễn thông trên địa bàn.

#### 7. Các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình

Tích cực đưa tin, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, lợi ích kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của việc xây dựng, ngầm hóa, dùng chung hạ tầng viễn thông và trách nhiệm bảo vệ công trình viễn thông trên địa bàn.

#### 8. Các doanh nghiệp viễn thông

a) Có trách nhiệm thực hiện tốt việc đầu tư và dùng chung hạ tầng viễn thông theo quy định này;

b) Thực hiện việc ngầm hóa cáp viễn thông, cáp truyền hình và chỉnh trang mạng ngoại vi, bảo đảm cảnh quan đô thị;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về hạ tầng viễn thông đúng theo quy định.

### **Điều 12. Lộ trình thực hiện**

Các công trình viễn thông, truyền thanh, truyền hình xây dựng sau ngày Quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo Quy định này; công trình đã xây dựng trước khi Quy định này có hiệu lực thì thực hiện như sau:

### 1. Ngầm hóa cáp

a) Giai đoạn 2012 - 2015: thực hiện ngầm hóa cáp ngoại vi viễn thông, cáp truyền thanh, truyền hình tại các trục đường chính trong các đô thị, các khu công nghiệp.

b) Giai đoạn 2016 - 2018: thực hiện ngầm hóa cáp ngoại vi viễn thông, cáp truyền hình tại các khu vực còn lại của thành phố Bắc Giang và các thị trấn, thị tứ trên địa bàn tỉnh.

### 2. Chính trang, bó gọn cáp

a) Giai đoạn 2012 - 2015: Chính trang, bó gọn cáp tại khu vực nội thị thành phố Bắc Giang và các thị trấn.

b) Giai đoạn 2016 - 2018: Chính trang, bó gọn cáp tại các khu vực còn lại trong tỉnh.

### **Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện qui định này; các hành vi vi phạm quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới cần sửa đổi bổ sung, điều chỉnh qui định này, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hạnh**